TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/HSST
Ngày 26/8/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Định Tình.
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Y Đưng Knul
2. Bà Lưu Thị Hằng

Thư ký toà án: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/HSST ngày 23 tháng 07 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 08 năm 2021, đối với bị cáo:

- Đặng Quang H - Sinh năm1984, tại tỉnh Đắk Lắk.
Nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Con ông Đặng Quang Đ – sinh năm 1958 và bà Dương Thị L - sinh năm 1960. Bị cáo có 05 anh chị em ruột, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1998.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt)

Người bị hại: Bà Hà Thị M – sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

Người làm chứng:
Bà Hà Thị L – sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2020, Đặng Quang H và bà Hà Thị M , sinh năm 1984, trú tại thôn M, xã E, có mối quan hệ tình cảm yêu đương và chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà bà M nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, đến tháng 12/2020 hai người xảy ra mâu thuẫn dẫn đến chia tay.

Ngày 19/02/2021, sau khi đi nhậu về Hậu chủ động nhắn tin rủ bà M đi quan hệ tình dục nhưng bà M không đồng ý, do không đạt được mục đích nên vào khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Hậu đã sử dụng điện thoại di động của mình vào trang mạng xã hội Facebook bằng tài khoản cá nhân có tên "Hau Quang" để đăng tải hình ảnh phụ nữ khỏa thân phần nửa người phía dưới và hình ảnh khuôn mặt của bà M lên Facebook kèm theo dòng chữ "Ai co xien dô e xơi " với mục đích bôi nhọ danh dự, nhân phẩm, làm nhục bà Mến. Sau đó, bà Hà Thị L là em ruột của Hà Thị M trong khi sử dụng điện thoại của mình vào trang mạng xã hội Facebook phát hiện tài khoản Facebook cá nhân có tên "Hau Quang" của Đặng Quang H đã đăng tải nội dung như trên. Bà L đã lưu lại hình ảnh nội dung bài đăng của Hậu để làm bằng chứng và gửi cho bà M biết. Sau khi biết được thông tin về việc bản thân bị Đặng Quang H bôi nhọ thì bà M hoang mang, xấu hổ, nhục nhã với những người quen biết và những người cùng tham gia sử dụng Facebook với mình nên đã làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan Công an để tố cáo hành vi của Đặng Quang H .

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Đặng Quang H và Hà Thị M đều xác nhận hình ảnh phụ nữ khỏa thân phần nửa người phía dưới mà Hậu đã đăng lên Facebook bằng tài khoản cá nhân có tên "Hau Quang" là hình ảnh khỏa thân của bà Hà Thị M . Đặng Quang H đã thừa nhận hành vi đăng tải hình ảnh nhạy cảm của Hà Thị M lên mạng xã hội Facebook vào ngày 19/02/2021 với mục đích để làm nhục bà M do bà M không chịu quan hệ tình dục với H.

Vật chứng trong vụ án: Quá trình làm việc cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 (một) bức hình thể hiện 04 (bốn) hình ảnh được đánh số ký hiệu lần lượt là 1,2,3,4. Trong bức hình có ghi dòng chữ "Hau Quang" và dòng chữ "Ai co xien dô e xơi"; 02 (hai) bức hình thể hiện bên trong có các cuộc trò chuyện qua tin nhắn. Mặt sau của 02 (hai) bức hình có chữ ký và họ tên của bà Hà Thị M do bà M ký tên ở các góc của mặt sau bức hình; 01 (một) chiếc điện thoại smart phone, nhãn hiệu Samsung, vỏ màu trắng, số Imei 1: 356646103464799/01; số Imei 2: 356646102464797/01. Đây là chiếc điện thoại mà bị cáo khai nhận đã sử dụng để đăng tải hình ảnh và nội dung bôi nhọ, làm nhục bà M lên mạng xã hội Facebook vào ngày 19/02/2021.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trích xuất được 413 tập tin hình ảnh trong điện thoại di động đã thu giữ của Đặng Quang H, thời gian từ ngày 20/02/2021đến ngày 23/02/2021. Trong đó có 12 tập tin có liên quan đến vụ án do bị cáo H nhắn tin với Hà Thị M

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 21/07/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Đặng Quang H về tội "Làm nhục người khác" theo điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đặng Quang H thành khẩn khai nhận hành vi do bị cáo thực hiện vào ngày 19/02/2021 đăng tải những thông tin xúc phạm, làm nhục bà Hà Thị M trên trang facebook cá nhân. Bị cáo đã đến xin lỗi và thỏa thuận bồi thường tổng số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) còn 15.000.000 đồng chậm nhất đến ngày 30/12/2021 bị cáo có trách nhiệm bồi thường đủ cho bà Hà Thị M .

Tại phiên tòa người bị hại bà Hà Thị M thừa nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp và không có ý kiến bổ sung.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Quang H phạm tội "Làm nhục người khác". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Quang H từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu bán sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại smart phone, nhãn hiệu Samsung, vỏ màu trắng, số Imei 1: 356646103464799/01; số Imei 2: 356646102464797/01 là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về phần trách nhiệm dân sự, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 30.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 15.000.000 đồng, chậm nhất đến ngày 30/12/2021, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Bị cáo Đặng Quang H thừa nhận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, đối với yêu cầu về bồi thường bị cáo đồng ý bồi thường những khoản chi phí hợp lý và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Đặng Quang H tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định vào ngày 19/02/2021, Đặng Quang H đã sử dụng tài khoản cá nhân có tên "Hau Quang" để đăng tải lên mạng xã hội Facebook những hình ảnh có nội dung xấu nhằm bôi nhọ chị Hà Thị M , xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của chị Hà Thị M

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được qui định trong Bộ luật hình sự hiện hành, không những xâm phạm đến danh dự nhân phẩm của người khác mà còn ảnh hưởng thuần phong mỹ tục, đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi do mình thực hiện cũng như hậu quả xẩy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, dư luận xã hội.

Xét luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Đặng Quang H phạm tội "Làm nhục người khác" theo qui định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Điều 155 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

e) Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại cho người bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Quang H không có.

[4] Về áp dụng hình phạt: Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng.

Xét thấy bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường được ½ phần trách nhiệm dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội có sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại smart phone, nhãn hiệu Samsung, vỏ màu trắng, số Imei 1: 356646103464799/01; số Imei 2: 356646102464797/01 thu giữ của Đặng Quang H là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với tài liệu được thu giữ gồm: 01 (một) bức hình thể hiện 04 (bốn) hình ảnh được đánh số ký hiệu lần lượt là 1,2,3,4. Trong bức hình có ghi dòng chữ "Hau Quang" và dòng chữ "Ai co xien dô e xơi"; 02 (hai) bức hình thể hiện bên trong có các cuộc trò chuyện qua tin nhắn. Mặt sau của 02 (hai) bức hình có chữ ký và họ

tên của bà Hà Thị M do bà M ký tên ở các góc của mặt sau bức hình là tài liệu chứng cứ đã kê bút lục lưu theo hồ sơ vụ án nên không đề cập giải giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về phần trách nhiệm dân sự, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 30.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng (mươi lăm triệu đồng), bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), chậm nhất đến ngày 30/12/2021.

Xét việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bồi thường là tự nguyện phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự. Do đó cần công nhận sự tự nguyên thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền còn lại là 15.000.000 đồng chậm nhất đến ngày 30/12/2021.

[7] Về án phí: Bị cáo Đặng Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Tuyên bố**: Bị cáo Đặng Quang H phạm tội "Làm nhục người khác".

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng Quang H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Quang H cho Ủy ban nhân dân xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, bc khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại smart phone, nhãn hiệu Samsung, vỏ màu trắng, số Imei 1: 356646103464799/01; số Imei 2: 356646102464797/01 là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

(Vật chứng kèm theo sơ vụ án do đó chuyển cho cơ quan thi hành án dân sự xử lý theo quy định khi bản án có hiệu lực pháp luật)

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Đặng Quang H và bị hại bà Hà Thị M . Bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 15.000.000 đồng, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) chậm nhất đến ngày 30/12/2021.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Đặng Quang H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 - Bộ luật dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSNDtỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Bị cáo Đặng Quang H ;
- Bị hại;
- Chi cục THA dân sự;
- Lưu HS;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Huỳnh Định Tình